

Lương quốc trạng nguyên

HOÀNG HIẾU NGHĨA

Mạc Đĩnh Chi (1284 - 1361) quê Lũng Động, Chí Linh, Hải Dương là hậu duệ của Mạc Hiền Tích, trạng nguyên thời Lý.

Mới 15 tuổi đã mồ côi cha, nhà rất nghèo, ông phải vào rừng hái củi để nuôi mẹ và tự nuôi mình ăn học. Nhờ học chăm và thông minh nên 17 tuổi ông đỗ giải nguyên trong kỳ thi Hương. Ba năm sau, tức năm Giáp Thìn 1304 ông đỗ Đình Nguyên dưới triều Trần Anh Tông. Mặc dù đỗ đầu trong kỳ thi Tiến Sĩ nhưng vì tướng mạo xấu xí nên nhà vua không muốn cho ông đỗ trạng nguyên. Biết tin buồn đó, ông vội làm bài phú ngọc tĩn liên, tức là hoa sen trong giếng ngọc, tự ví mình như đóa hoa sen để giải bày niềm tâm sự của mình và dâng lên vua. Xem xong biết được khí phách và tài năng của ông, vua vội ra chiếu cho ông đỗ trạng, đồng thời phong làm thượng thư và sau đó làm tể tướng.

Năm 1308 ông được cử sang sứ nhà Nguyên. Đặt chân đến kinh đô thì công chúa nhà Nguyên vừa mất. Để tỏ chức tang lễ long trọng và nhân dịp này muốn thử tài của trạng, vua Nguyên phán: “Ta muốn nhờ quan trạng viết cho con ta bài điệu vãn, với những yêu cầu cần thiết đã ghi sẵn trong phong bì này”. Mạc Đĩnh Chi tạ ơn vua và nhận phong bì. Mở phong bì ra ông chỉ thấy một mảnh giấy trắng, trên tờ giấy ấy có một hàng ngang gồm bốn chữ nhất⁽¹⁾. Biết ý vua, ông viết ngay:

*Thanh thiên nhất đóa vân
Thượng uyển nhất cho hoa
Dao trì nhất phiến nguyệt
Hồng lô nhất điểm tuyết
Ô hô! vân tán, tuyết tan, hoa tàn, nguyệt khuyết.*

Nghĩa là:

Trên trời xanh có đóa mây ngũ sắc
Ở vườn thượng uyển có bông hoa đẹp nhất
Dưới đáy hồ Ngọc Dao (nơi Tây vương mẫu ở) có một mảnh trăng vàng.

Một chám tuyết trên suối hồng.

Những thứ đẹp nhất ấy giờ đây tan biến mất.

Đọc xong bài điệu vãn, cả đình thần và vua Nguyên đang xúc động và khâm phục tài trí hơn người của Mạc Đĩnh Chi thì chính lúc đó lò trầm hương bốc cháy đỏ rực và cái lò bằng đồng kia cũng đỏ lên. Ngay lúc đó vua phán:

- Mời trạng nguyên bung lò hương kia đặt lên bàn thờ công chúa. Mọi người im lặng, nín thở theo dõi trạng làm cách nào, thì thấy ông ung dung đi tới cạnh sứ thần Triều Tiên để mượn đôi găng tay bằng A-mi-ăng⁽²⁾ rồi khoác vào tay mình và bung lò trầm hương đặt lên trước linh cữu của người đã khuất.

Chính việc làm này càng làm cho triều đình nhà Nguyên rất ngỡ ngàng và khâm phục.

Tang lễ xong, vua Nguyên lại tiếp tục thử tài bằng cách mời trạng đối lại về câu đối:

Thập khẩu tâm tư, tư quốc, tư gia, tư phụ mẫu

Cái lắt léo ở đây là vua Nguyên đã dùng lối chiết tự trong chữ Hán ở chỗ: Ba chữ thập, khẩu, tâm ghép lại thành chữ tư, tư có nghĩa là nhớ. Ông ứng khẩu đọc ngay:

Thôn thân ngôn tạ, tạ thiên, tạ địa, tạ quân vương

Tương tự ba chữ thôn, thất, ngôn ghép lại thành chữ tạ, tạ có nghĩa là tạ ơn, cảm ơn. Hai vế đối trên là:

Nhớ nước nhớ nhà, nhớ cha mẹ

Tạ trời, tạ đất tạ ân vua.

(Xem tiếp trang 88)

Lưỡng quốc... (Tiếp theo trang 86)

Nếu không phải là bậc tài hoa, mẫn tiệp thì không thể có đôi câu đối hay và nhanh như vậy. Vốn nghe tiếng tăm của Mạc Đĩnh Chi từ lâu, nay được tai nghe mắt thấy nên trước đình thần vua Nguyên phán: “Ta phong cho Mạc Đĩnh Chi là trạng nguyên của vương triều chúng ta”. Và từ năm 1308 trở đi cụm từ “Lưỡng quốc trạng nguyên” xuất hiện ở nước ta và Trung Quốc. Suốt mấy ngàn năm lịch sử cả hai dân tộc Trung - Việt chỉ có duy nhất một người đạt danh hiệu “Lưỡng quốc trạng nguyên”, người đó là Mạc Đĩnh Chi.

Mạc Đĩnh Chi không những là bậc tài hoa mà còn là người thanh liêm chính trực. Sau khi về hưu biết ông quá khổ vua Trần Anh Tông sai người

mang mười ngàn quan tiền (số tiền rất lớn) ban đêm bí mật đặt vào nhà ông, sáng dậy ông thấy số tiền cực lớn vội mang vào cung đình xin nạp vào công quỹ.

Vì vậy nên tuy chức trọng quyền cao bậc nhất triều đình nhưng suốt đời ông sống trong cảnh thanh bần. Với tài đức ấy lưỡng quốc trạng nguyên Mạc Đĩnh Chi được người đương thời và hậu thế ngưỡng mộ tôn vinh.

H.H.N

(1) Chữ Hán viết theo cột dọc nên 4 chữ Nhất thành hàng ngang

(2) A-mi-ăng là chất không dẫn điện, người ta có thể dùng ủng a-mi-ăng để lội trong dòng suối do núi lửa phun ra.

Tài liệu tham khảo:

1. Từ điển Văn hóa Việt Nam (Phân nhân vật chí).
2. Văn hóa Việt Nam của Ban VHVN Trung ương và nhiều tài liệu khác.